

Bản án số: 36/2017/HS-ST
Ngày 25 tháng 7 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Trà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Mai
2. Ông Nguyễn Minh Tâm

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Hậu - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Ngày 25 tháng 7 năm 2016 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 06 tháng 6 năm 2017, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2017/HSST-QĐ ngày 07 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm 1985; sinh quán: xã A, huyện B, thành phố Hà Nội; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phường C, quận D, thành phố Hà Nội; hiện tạm trú tại: đường E, phường G, thành phố H, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; con ông Nguyễn Hữu L và bà Đồng Thị P; có chồng là Đỗ Tiến M và 04 con, con lớn tuổi nhất sinh năm 2004, con nhỏ tuổi nhất sinh 20/11/2014; bị cáo đang mang thai tháng thứ 6; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2016/HSST ngày 17/10/2016 của TAND tỉnh Thái Nguyên đã xử phạt bị cáo 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. T kháng cáo xin giảm hình phạt, hiện chưa có kết quả xét xử phúc thẩm vụ án này.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/12/2016 đến ngày 02/01/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo được tại ngoại. Có mặt.

NHẬN THẤY

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23h ngày 26/12/2016, Nguyễn Thị T đang ở phòng trọ tại phòng số 5, đường K, phường I, thành phố H, tỉnh Vĩnh Phúc thì T nhận được cuộc gọi điện thoại của một người bạn tên là N mà T mới quen hỏi mua của T 01 lạng ma túy đá. T đồng ý và thỏa thuận, thống nhất giá bán 01 lạng ma túy đá với số tiền là 35.000.000 đồng và hẹn gặp N ở khu vực đèn đỏ chợ O thuộc phường I, thành phố H, tỉnh Vĩnh Phúc để trao đổi mua bán ma túy. Sau đó T một mình mang theo 02 túi ma túy đá (trong đó có một túi nilon vỏ màu xanh và một túi vỏ màu trắng) đi bộ ra địa điểm đã hẹn để bán ma túy cho N. Khi T đi ra đến khu vực ngã ba đèn đỏ gần chợ O, T đứng trên vỉa hè và để 02 gói ma túy đá xuống dưới vỉa hè ngay cạnh chân của T để đợi N. Khi T đang đứng đợi N thì bị lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ trên vỉa hè tại vị trí đứng của Nguyễn Thị T 02 túi ma túy đá (trong đó có một túi nilon vỏ màu xanh và một túi vỏ màu trắng) có kích thước 7cm x 12 cm, kiểm tra bên trong hai túi nilon này đều có chứa các hạt tinh thể dạng đá mà T khai nhận đó là hai túi ma túy đá của T mang đi bán cho N, nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang. Vật chứng được niêm phong ký hiệu là A1.

- Thu trong túi quần bên phải của T đang mặc 02 chiếc điện thoại di động gồm 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đen và 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE màu trắng đều đã cũ.

Ngày 26/12/2016, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét khẩn cấp đối với nơi ở, đồ vật, tài sản của Nguyễn Thị T tại phòng số 5, đường K, phường I, thành phố H, tỉnh Vĩnh Phúc.

Kết quả khám xét đã thu giữ: dưới góc kệ bếp trong phòng ở của T 01 túi nilon màu đen bên trong có 02 túi nilon màu trắng có kích thước 8cm x 12 cm, bên trong 02 túi nilon đều có chứa các hạt tinh thể dạng đá. Vật chứng được niêm phong ký hiệu là A2.

Tại Kết luận giám định số: 1229/KLGD ngày 31/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã kết luận:

“Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi đến giám định có tổng trọng lượng 90,9946g (Chín mươi phẩy chín chín bốn sáu gam, không kể bao bì) có Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine có trong 90,9946 gam mẫu là 44,3980 gam (Bốn bốn phẩy ba chín tám không gam).

Tinh thể dạng đá màu trắng của mẫu ký hiệu A2 gửi đến giám định có trọng lượng là 96,5896 gam (chín mươi sáu phẩy năm tám chín sáu gam, không kể bao bì) có Methamphetamine. Trọng lượng Methamphetamine có trong 96,5896 gam mẫu là 6,5999 gam (Sáu phẩy năm chín chín chín gam).

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, TT67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/07/2017 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trung cầu gồm: A1 = 66,5673 gam, A2 = 72,5545 gam mẫu cùng toàn bộ bao gói”.

Về nguồn gốc ma túy T khai nhận: Vào khoảng 15h ngày 25/12/2016, T mua của một người phụ nữ tên là Q (T không biết họ, tên đệm, tuổi và địa chỉ của Q) tại khu vực phố R, phường S, quận X, thành phố Hà Nội với giá tiền 29.000.000đ sau đó T mang về phòng trọ cất giấu và chuyển sang hai túi nilon khác, đến ngày 26/12/2016 mang đi bán cho N thì bị bắt quả tang.

Đối với 96,5896 gam của mẫu vật ký hiệu A2 thu giữ khi khám xét nơi ở của T tại phòng trọ. Quá trình điều tra T khai nhận: Sau khi mua được ma túy của Q, T mang về phòng trọ chuyển sang 02 túi khác cất giấu tại phòng trọ, đồng thời đi mua phen chua về để vào hai túi nilon đựng ma túy trước đó mục đích sử dụng điều trị bệnh hôi nách. T không biết trong 02 túi nilon đó còn dính chất ma túy. Do vậy không đủ căn cứ để xử lý T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điều 194 Bộ luật hình sự.

Đối với người phụ nữ tên Q có số điện thoại 0983.834.300 là người đã bán ma túy cho Nguyễn Thị T ngày 25/12/2016: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành xác minh tại phường S, quận X, thành phố Hà Nội. Kết quả xác định không có người nào tên là Q sinh sống trên địa bàn có đặc điểm như T mô tả. Đối với số điện thoại 0983.834.300 T khai là của Q dùng liên lạc với T, Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành xác minh thông tin chủ thuê bao số điện thoại tại Tập đoàn viễn thông Quân Đội Viettel, kết quả xác định: chủ đăng ký thuê bao là anh Trần Hoài Y, sinh năm 1975, hộ khẩu thường trú: X, Hà Nội; nhưng hiện tại anh Y và gia đình đã chuyển đi khỏi địa phương từ năm 2009, không biết hiện nay anh Y và gia đình cư trú ở đâu do vậy không triệu tập được Trần Hoài Y để xác minh, làm rõ.

Đối với người nam giới tên là N sử dụng số điện thoại 0941.994.709 để liên lạc mua ma túy của T, T không biết tên tuổi, lai lịch, địa chỉ của N. Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành xác minh thông tin chủ thuê bao trên tại Tập đoàn Bưu chính viễn thông, Chi nhánh Vĩnh Phúc xác định chủ đăng ký thuê bao trên là Vũ Công V, loại thuê bao sinh viên tại Thành phố Hồ Chí Minh, không có địa chỉ cụ thể. Do vậy Công an tỉnh Vĩnh Phúc không triệu tập được N đến để làm việc.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T vẫn khai nhận như đã khai tại Cơ quan điều tra, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Bản cáo trạng số: 39/2017/KSĐT-P1 ngày 05/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc truy tố Nguyễn Thị T về tội “Mua bán trái phép chất

ma túy” theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị T hoàn toàn thừa nhận hành vi đem hai gói ma túy đến vị trí khu vực đèn đỏ chợ O thuộc phường I, thành phố H, tỉnh Vĩnh Phúc để chuẩn bị bán cho N thì bị bắt quả tang. Số ma túy theo kết luận giám định số: 1229/KLGD ngày 31/12/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc là *Methamphetamine* có trọng lượng 44,3980g, hành vi đó của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Thị T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T với mức hình phạt từ 09 năm đến 10 năm tù. Áp dụng hình phạt bổ sung từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ và xử lý vật chứng theo qui định của pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Thị T nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

XÉT THẤY

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thị T tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 23h ngày 26/12/2016, tại khu vực đèn đỏ chợ O thuộc phường I, thành phố H, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi mang theo 02 túi ma túy đá với mục đích bán cho N thì bị lực lượng Công an tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện và bắt quả tang. Tang vật thu giữ khi tiến hành bắt giữ quả tang và khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Nguyễn Thị T được giám định là chất ma túy *Methamphetamine*, có trọng lượng là 50,9979g *Methamphetamine*. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được qui định tại điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, cụ thể nội dung điều luật qui định như sau:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

m) Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ hai mươi gam đến dưới một trăm gam”.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người; gây ra một lớp người nghiện trong xã hội làm tác hại cho chính bản thân người nghiện và gia đình họ cũng như cho cộng đồng nói chung. Ngoài ra việc sử dụng ma túy thường xuyên còn có nguy cơ lây nhiễm căn bệnh thể kỷ như HIV- AIDS... Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Nguyễn Thị T là người đã thành niên, bản thân có sức khỏe và có hiểu biết nhất định về pháp luật nhưng do không chịu tu dưỡng rèn luyện để làm ăn chân chính mà hám lợi cá nhân để lao vào con đường mua bán trái phép chất ma túy nhằm mục đích kiếm lời. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 16 năm tù về tội cùng loại, trong thời gian kháng cáo chờ xét xử phúc thẩm bị cáo lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo theo qui định của pháp luật tuy không xác định là tái phạm nguy hiểm nhưng chứng tỏ bị cáo là người coi thường pháp luật, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn, từ đó mới giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như sau: người phạm tội là phụ nữ có thai, thành khẩn khai báo, để giảm nhẹ một phần hình phạt theo qui định tại điểm 1, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo không bị áp dụng.

[3] Về hình phạt bổ sung: tại phiên tòa bị cáo khai hiện bị cáo không có tài sản riêng, đang phải thuê nhà ở, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo sau giám định hoàn trả cần tịch thu tiêu hủy.

- 02 chiếc điện thoại di động trong đó có 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đen bị cáo sử dụng vào việc liên lạc để mua bán ma túy, căn cứ khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 và Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2003, tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 chiếc nhãn hiệu IPHONE màu

trắng bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm l,p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T: 10 (Mười) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành nhưng được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ 26/12/2016 đến 02/01/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật ma túy và bao gói đã thu giữ sau giám định có ký hiệu A1, A2.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đen.

- Trả lại bị cáo Nguyễn Thị T 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu IPHONE màu trắng nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Đặc điểm tang vật như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/7/2017).

Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Thi hành án dân sự, hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Toà Hình sự, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thanh Trà